

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ bán đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Công ty Điện lực Cao Bằng – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc thông báo việc lựa chọn Tổ chức đấu giá như sau:

**1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá**

- Tên đơn vị: Công ty Điện lực Cao Bằng-Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Địa chỉ: Đường Pác Bó, phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng.

- Số điện thoại: 0206 3 852560; email: pccaobang@gmail.com.

**2. Thông tin về tài sản bán đấu giá**

Lô vật tư thiết bị, tài sản thu hồi có chứa chất thải nguy hại đợt 2 năm 2024 Công ty Điện lực Cao Bằng.

**3. Giá khởi điểm dự kiến của tài sản đấu giá**

Giá khởi điểm dự kiến chưa bao gồm thuế GTGT: **963.119.625** đồng (*Chín trăm sáu mươi ba triệu, một trăm mười chín nghìn, sáu trăm hai mươi năm đồng*).

Giá khởi điểm dự kiến của tài sản đấu giá là cơ sở để tính thù lao dịch vụ và chi phí đấu giá tài sản.

Giá khởi điểm chưa bao gồm các chi phí vận chuyển vật tư thiết bị và chi phí xử lý chất thải nguy hại.

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời phải đáp ứng các nội dung theo Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản ban hành kèm theo thông báo này bao gồm các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và các tiêu chí khác do Công ty Điện lực Cao Bằng quy định.

+ Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố. Các tổ chức đấu giá tài sản có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản được Bộ Tư pháp công bố mới được đưa vào đánh giá về điểm, trường hợp tổ chức đấu giá không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá được Bộ Tư pháp công bố sẽ bị loại.

+ Tiêu chí chấm điểm: Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức đáp ứng tiêu chí bắt buộc và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trong trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Tổ chức đấu giá tài sản có giá đề xuất (đã bao gồm thù lao đấu giá, các chi phí đấu giá tài sản, thuế VAT) thấp nhất;

b) Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn;

c) Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn;

d) Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm chấm bằng nhau sau khi được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên a, b, c nêu trên thì ưu tiên chọn đơn vị đã từng ký hợp đồng với Công ty Điện lực Cao Bằng.

Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì Công ty Điện lực Cao Bằng sẽ xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu tổ chức đấu giá tài sản đó đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và pháp luật liên quan.

## **5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá**

Thời gian nhận hồ sơ đề xuất: 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên trang web <http://dgts.moj.gov.vn> (trong giờ hành chính).

Hồ sơ được niêm phong nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ: Văn phòng Công ty Điện lực Cao Bằng, Đường Pác Bó, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (Ghi gửi Phòng Kế hoạch và Vật tư, số điện thoại 02063 852560).

- Trường hợp gửi qua đường bưu điện: Hồ sơ được tính theo dấu bưu điện nhận trước 16h30 của ngày kết thúc nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và bản photo căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc để đối chiếu).

Công ty Điện lực Cao Bằng sẽ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá theo quy định và sẽ không hoàn trả lại Hồ sơ cho các đơn vị tham gia chào dịch vụ mà không được Công ty lựa chọn.

Công ty Điện lực Cao Bằng trân trọng thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

***Nơi nhận:***

- Cổng thông tin <https://dgts.moj.gov.vn>;
- Cổng thông tin <http://pccaobang.vn>;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng: KT, TTBVPC;
- Lưu: VT, TCKT, KHVT.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Xuân Linh**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
<b>1,1</b>	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<b>6,0</b>
<b>1,2</b>	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<b>5,0</b>
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
<b>2,1</b>	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<b>4,0</b>
<b>2,2</b>	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ, tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả</b>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</b>	<b>4,0</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4,0</b>
<b>5</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật</b>	<b>3,0</b>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1,1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1,2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1,3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1,4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1,5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)Chỉ chọn chấm điểm một trong các chỉ tiêu 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2,1	<i>Dưới 20%(bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2,2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2,3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2,4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2,5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá Tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>	5,0
3,1	Dưới 03 năm	3,0
3,2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3,3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	3,0
4,1	01 đấu giá viên	1,0
4,2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4,3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2015 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư Pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính Phủ về Bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	4,0
5,1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5,2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5,3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	5,0
6,1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6,2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6,3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6,4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	<b>3,0</b>
7,1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7,2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	<b>1,0</b>
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	<b>5,0</b>
1	<b>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</b>	<b>3,0</b>
2	<b>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	<b>4,0</b>
3	<b>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	<b>5,0</b>
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>5,0</b>
1	<b>Số lượng các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện cho các đơn vị thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) đã thành công trong năm trước liền kề.</b> <i>- Tổ chức có số lượng hợp đồng thành công nhiều nhất đạt điểm tối đa</i> <i>- Các tổ chức còn lại chấm điểm theo công thức: Điểm chấm = 3 × (số lượng hợp đồng của tổ chức đang xét / số lượng hợp đồng của tổ chức được chấm điểm tối đa)</i>	<b>3</b>
2	<b>Tổ chức đấu giá có mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	<b>1</b>

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
3	<i>Tổ chức đấu giá có thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản lâu năm nhất tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá Tài sản có hiệu lực)</i>	<b>1</b>
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
<b>VI</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

### ***Ghi chú***

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III, mục 1 phần V Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

3. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại ( Tiêu chí III.1 tại Phụ lục I thông tư 02/2022/TT-BTP dùng để chấm điểm năng lực kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản ) bao gồm các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cho cả trường hợp đấu giá thành và đấu giá không thành; các trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng dịch vụ đấu giá để tổ chức đấu giá lại tài sản đấu giá không thành.

4. Mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm ( tiêu chí III.2 tại Phụ lục 01 thông tư 02/2022/TT-BTP dùng để chấm điểm năng lực kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản) được tính như sau: Mức chênh lệch trung bình = ((Tổng giá trúng đấu giá – Tổng giá khởi điểm)/ Tổng giá khởi điểm )x100.

5. Đối với trường hợp trừ điểm theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP, thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tham gia quá trình lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để áp dụng tính trừ điểm (nếu có) được tính đến ngày ban hành thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá của Công ty Điện lực Cao Bằng.

6. Đối với danh mục các hợp đồng dịch vụ đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản có bảng kê khai thông tin của hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bao gồm các nội dung: Số và



ngày ký hợp đồng; người có tài sản đấu giá; giá khởi điểm; giá trúng đấu giá; giá trị chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm.

7. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

8. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.